

Số: 595/QĐ-HV

Hà Nội, ngày 23 tháng 03 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

Về việc Công nhận và cấp bằng tốt nghiệp Đại học chính quy – Đợt 2 Tháng 03. 2026

GIÁM ĐỐC HỌC VIỆN CÔNG NGHỆ BƯU CHÍNH VIỄN THÔNG

Căn cứ Quyết định số 171/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ Trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ về việc ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Học viện Công nghệ Bưu chính Viễn thông;

Căn cứ Nghị quyết số 22/NQ-HĐHV ngày 12/4/2021 của Hội đồng Học viện về việc ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Học viện Công nghệ Bưu chính Viễn thông;

Căn cứ Nghị quyết 191/NQ-HĐHV ngày 24/04/2025 của Hội đồng Học viện về việc Điều chỉnh Quy chế tổ chức và hoạt động của Học viện Công nghệ Bưu chính Viễn thông;

Căn cứ Quyết định số 838/QĐ-HV ngày 11/10/2021 của Giám đốc Học viện Công nghệ Bưu chính Viễn thông về việc ban hành Quy định đào tạo đại học theo tín chỉ;

Căn cứ Biên bản họp Hội đồng xét tốt nghiệp đại học, cao đẳng của Học viện Công nghệ Bưu chính Viễn thông ngày 19/03/2026;

Xét đề nghị của Trưởng phòng Đào tạo,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1: Nay công nhận và cấp bằng tốt nghiệp Đại học chính quy – Đợt 2 Tháng 03.2026 cho 199 sinh viên Đại học chính quy khóa 2021 của Cơ sở đào tạo tại Tp. Hồ Chí Minh, cụ thể:

- | | |
|--|-------------------------------------|
| • Ngành An toàn thông tin | : 22 sinh viên (danh sách kèm theo) |
| • Ngành Công nghệ đa phương tiện | : 41 sinh viên (danh sách kèm theo) |
| • Ngành Công nghệ kỹ thuật Điện, Điện tử | : 18 sinh viên (danh sách kèm theo) |
| • Ngành Công nghệ thông tin | : 80 sinh viên (danh sách kèm theo) |
| • Ngành Công nghệ thông tin-CLC | : 03 sinh viên (danh sách kèm theo) |
| • Ngành Kỹ thuật Điều khiển tự động hoá | : 02 sinh viên (danh sách kèm theo) |
| • Ngành Kỹ thuật Điện tử Viễn thông | : 33 sinh viên (danh sách kèm theo) |

Điều 2: Thời gian công nhận tốt nghiệp được tính kể từ ngày ký Quyết định.

Điều 3: Phó Giám đốc Học viện phụ trách Cơ sở Học viện tại Tp. Hồ Chí Minh, Chánh văn phòng, Trưởng các phòng: Đào tạo, Giáo vụ, Tài chính kế toán, Kế hoạch đầu tư; Trưởng Trung tâm Khảo thí & Đảm bảo chất lượng giáo dục; Trưởng các đơn vị có liên quan và các sinh viên có tên trong Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ GD&ĐT (để b/c);
- Bộ KH&CN (để b/c);
- Giám đốc HV (để b/c);
- Cơ sở Học viện tại Tp. HCM (03 bản)
- Lưu VT, ĐT (03 bản).



PGS.TS. Trần Quang Anh

DANH SÁCH SINH VIÊN ĐƯỢC CÔNG NHẬN TỐT NGHIỆP ĐẠI HỌC

(Kèm theo Quyết định số 595/QĐ-HV ngày 23 tháng 03 năm 2026 của Giám đốc Học viện)

Khóa: 2021
Hệ đào tạo: Đại học
Hình thức đào tạo: Chính quy
Đơn vị đào tạo: Cơ sở đào tạo tại Tp. Hồ Chí Minh
Ngành đào tạo: An toàn thông tin

TT	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Nơi sinh	ĐTBCT	Xếp loại	Ghi chú
1	Phạm Thị Mai Anh	15/08/2003	Nữ	Lâm Đồng	3.11	Khá	D21CQAT01-N
2	Nguyễn Chí Bảo	31/01/2003	Nam	Đồng Nai	2.91	Khá	D21CQAT01-N
3	Nguyễn Trần Hùng Biện	19/07/2003	Nam	Bình Định	2.98	Khá	D21CQAT01-N
4	Ngô Văn Đạt	05/06/2003	Nam	Phú Yên	3.11	Khá	D21CQAT01-N
5	Lê Khánh Bình Đức	19/10/2003	Nam	Tp. Hồ Chí Minh	3.33	Giỏi	D21CQAT01-N
6	Trần Tiến Đức	29/07/2003	Nam	Đắk Lắk	3.28	Giỏi	D21CQAT01-N
7	Nguyễn Quang Hiếu	14/06/2003	Nam	Quảng Trị	3.44	Giỏi	D21CQAT01-N
8	Huỳnh Đức Linh	19/10/2003	Nam	Gia Lai	3.36	Giỏi	D21CQAT01-N
9	Trần Lê Huỳnh Long	20/06/2003	Nam	Đồng Tháp	3.04	Khá	D21CQAT01-N
10	Phan Hoàng Lý	24/09/2003	Nam	Tiền Giang	3.16	Khá	D21CQAT01-N
11	Nguyễn Hoài Nam	02/08/2003	Nam	Quảng Nam	2.76	Khá	D21CQAT01-N
12	Võ Hồng Nguyên	05/02/2003	Nam	Bình Định	3.41	Giỏi	D21CQAT01-N
13	Hồ Thanh Nhật	09/12/2003	Nam	An Giang	3.44	Giỏi	D21CQAT01-N
14	Huỳnh Minh Quân	02/11/2003	Nam	Long An	2.99	Khá	D21CQAT01-N
15	Đào Duy Tâm	09/01/2003	Nam	Bình Định	3.37	Giỏi	D21CQAT01-N
16	Trần Ngọc Tân	09/10/2003	Nam	Sóc Trăng	3.18	Khá	D21CQAT01-N
17	Nguyễn Trọng Thái	11/04/2003	Nam	Tp. Hồ Chí Minh	3.06	Khá	D21CQAT01-N
18	Nguyễn Thế Thịnh	22/11/2003	Nam	Bình Định	3.60	Xuất sắc	D21CQAT01-N
19	Đinh Quốc Toàn	20/01/2003	Nam	Ninh Bình	3.18	Khá	D21CQAT01-N
20	Bùi Hữu Trí	26/10/2003	Nam	Vĩnh Long	3.18	Khá	D21CQAT01-N
21	Nguyễn Bá Trung	16/01/2003	Nam	Đồng Nai	2.90	Khá	D21CQAT01-N
22	Vũ Trần Hoàng Tuấn	09/06/2003	Nam	Kiên Giang	3.48	Giỏi	D21CQAT01-N

Danh sách gồm 22 sinh viên

Trong đó:

- Xuất sắc: 01 sinh viên
- Giỏi: 08 sinh viên
- Khá: 13 sinh viên
- Trung bình: 0 sinh viên

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC
HỌC VIỆN
CÔNG NGHỆ
BƯU CHÍNH
VIỄN THÔNG
PGS.TS. Trần Quang Anh

DANH SÁCH SINH VIÊN ĐƯỢC CÔNG NHẬN TỐT NGHIỆP ĐẠI HỌC

(Kèm theo Quyết định số 595/QĐ-HV ngày 23 tháng 03 năm 2026 của Giám đốc Học viện)

Khóa: 2021
Hệ đào tạo: Đại học
Hình thức đào tạo: Chính quy
Đơn vị đào tạo: Cơ sở đào tạo tại Tp. Hồ Chí Minh
Ngành đào tạo: Công nghệ đa phương tiện

TT	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Nơi sinh	ĐTB	Xếp loại	Ghi chú
1	Nguyễn Tuyết Anh	12/12/2003	Nữ	Tp. Hồ Chí Minh	3.29	Giỏi	D21CQPTTK01-N
2	Hồ Thị Ngân Diễm	01/01/2003	Nữ	Quảng Nam	3.26	Giỏi	D21CQPTTK01-N
3	Nguyễn Thị Kiều Dung	12/02/2003	Nữ	Bình Phước	3.09	Khá	D21CQPTTK01-N
4	Nguyễn Thị Ngọc Dung	07/03/2003	Nữ	An Giang	3.11	Khá	D21CQPTTK01-N
5	Nguyễn Duy Hải	10/09/2003	Nam	Bình Dương	3.18	Khá	D21CQPTTK01-N
6	Nguyễn Thị Ngọc Hân	19/07/2003	Nữ	Gia Lai	3.31	Giỏi	D21CQPTTK01-N
7	Lê Thị Hòa	10/02/2003	Nữ	Thanh Hóa	3.29	Giỏi	D21CQPTTK01-N
8	Võ Duy Hoàng	15/01/2003	Nam	Quảng Bình	3.36	Giỏi	D21CQPTTK01-N
9	Nguyễn Thị Thanh Hương	12/11/2003	Nữ	Gia Lai	3.11	Khá	D21CQPTTK01-N
10	Võ Trần Bảo Khanh	16/11/2001	Nữ	Quảng Nam	3.64	Xuất sắc	D21CQPTTK01-N
11	Đinh Tuấn Kiệt	07/04/2003	Nam	Kiên Giang	3.26	Giỏi	D21CQPTTK01-N
12	Dương Gia Linh	29/12/2003	Nữ	An Giang	3.38	Giỏi	D21CQPTTK01-N
13	Phạm Nhật Minh	24/11/2003	Nam	Hà Nội	3.15	Khá	D21CQPTTK01-N
14	Trần Phương Nga	10/08/2003	Nữ	Đồng Nai	3.00	Khá	D21CQPTTK01-N
15	Mạc Thị Ngân	19/02/2003	Nữ	Hải Dương	3.05	Khá	D21CQPTTK01-N
16	Võ Thị Ngọc Ngân	07/02/2003	Nữ	Cần Thơ	3.30	Giỏi	D21CQPTTK01-N
17	Lê Thảo Nguyên	17/11/2003	Nữ	Đắk Lắk	3.13	Khá	D21CQPTTK01-N
18	Trần Trọng Nhân	16/12/2003	Nam	Khánh Hòa	3.53	Giỏi	D21CQPTTK01-N
19	Nguyễn Hoàng Kha Nhật	06/11/2003	Nam	Bình Định	3.13	Khá	D21CQPTTK01-N
20	Hoàng Kiến Tường Nhi	15/12/2003	Nữ	Đồng Nai	3.35	Giỏi	D21CQPTTK01-N
21	Nguyễn Xuân Quỳnh Nhi	21/11/2003	Nữ	Thừa Thiên - Huế	3.01	Khá	D21CQPTTK01-N
22	Nguyễn Thị Mỹ Nữ	13/04/2003	Nữ	Bình Định	3.22	Giỏi	D21CQPTTK01-N
23	Mai Nguyễn Xuân Quỳnh	16/01/2003	Nữ	Khánh Hòa	3.20	Giỏi	D21CQPTTK01-N
24	Nguyễn Ngọc Sơn	11/07/2003	Nam	Phú Thọ	3.04	Khá	D21CQPTTK01-N
25	Vũ Văn Sỹ	19/12/2003	Nam	Đắk Lắk	3.13	Khá	D21CQPTTK01-N
26	Nguyễn Phương Thảo	18/09/2003	Nữ	Quảng Bình	3.25	Giỏi	D21CQPTTK01-N
27	Phạm Thị Phương Thảo	22/02/2003	Nữ	Quảng Ngãi	3.40	Giỏi	D21CQPTTK01-N



TT	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Nơi sinh	ĐTB	Xếp loại	Ghi chú
28	Nguyễn Anh Thơ	02/11/2003	Nữ	Khánh Hòa	3.15	Khá	D21CQPTTK01-N
29	Phạm Thị Thanh Thu	20/09/2003	Nữ	Đắk Lắk	3.22	Giỏi	D21CQPTTK01-N
30	Đào Nữ Quỳnh Thư	21/03/2003	Nữ	Đắk Lắk	3.25	Giỏi	D21CQPTTK01-N
31	Phan Thu Thủy	16/01/2003	Nữ	Đắk Lắk	3.38	Giỏi	D21CQPTTK01-N
32	Lâm Thị Cẩm Trúc	22/08/2003	Nữ	Nam Định	3.17	Khá	D21CQPTTK01-N
33	Nguyễn Hoàng Thanh Trúc	17/12/2003	Nữ	Tp. Hồ Chí Minh	3.34	Giỏi	D21CQPTTK01-N
34	Bùi Đường Như Tuyết	23/08/2003	Nữ	Ninh Thuận	3.19	Khá	D21CQPTTK01-N
35	Phạm Nhật Ánh	01/05/2003	Nữ	Ninh Thuận	3.26	Giỏi	D21CQPTUD01-N
36	Lê Văn Chiến	03/10/2003	Nam	Thanh Hóa	3.36	Giỏi	D21CQPTUD01-N
37	Trần Văn Đồng	19/06/2003	Nam	Bình Định	3.42	Giỏi	D21CQPTUD01-N
38	Nguyễn Thị Diệu Linh	19/06/2003	Nữ	Quảng Trị	2.95	Khá	D21CQPTUD01-N
39	Phan Xuân Nghi	06/09/2003	Nữ	An Giang	3.62	Xuất sắc	D21CQPTUD01-N
40	Phan Hữu Thiên Phúc	16/03/2003	Nam	Tp. Hồ Chí Minh	3.27	Giỏi	D21CQPTUD01-N
41	Phạm Thụy Xuân Vy	23/07/2003	Nữ	Tiền Giang	3.44	Giỏi	D21CQPTUD01-N

Danh sách gồm 41 sinh viên

Trong đó:

- Xuất sắc: 02 sinh viên
- Giỏi: 23 sinh viên
- Khá: 16 sinh viên
- Trung bình: 0 sinh viên



PGS.TS. Trần Quang Anh



DANH SÁCH SINH VIÊN ĐƯỢC CÔNG NHẬN TỐT NGHIỆP ĐẠI HỌC

(Kèm theo Quyết định số **595/QĐ-HV** ngày **23** tháng 03 năm 2026 của Giám đốc Học viện)

Khóa: **2021**
Hệ đào tạo: **Đại học**
Hình thức đào tạo: **Chính quy**
Đơn vị đào tạo: **Cơ sở đào tạo tại Tp. Hồ Chí Minh**
Ngành đào tạo: **Công nghệ Kỹ thuật điện, điện tử**

TT	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Nơi sinh	ĐTB	Xếp loại	Ghi chú
1	Đào Thế Anh	03/11/2003	Nam	Đắk Lắk	2.82	Khá	D21CQDSTD01-N
2	Trần Quốc Cường	13/12/2003	Nam	Khánh Hòa	3.23	Giỏi	D21CQDSTD01-N
3	Nguyễn Đức Hùng	01/03/2003	Nam	Kiên Giang	2.50	Khá	D21CQDSTD01-N
4	Trần Lê Hiền Thực	09/09/2003	Nữ	Bình Thuận	3.01	Khá	D21CQDSTD01-N
5	Bùi Minh Đức	10/11/2003	Nam	Đồng Nai	2.59	Khá	D21CQDSTM01-N
6	Lương Phúc Minh Duy	15/03/2002	Nam	Tp. Hồ Chí Minh	2.84	Khá	D21CQDSTM01-N
7	Đoàn Quang Hải	23/09/2003	Nam	Quảng Trị	2.71	Khá	D21CQDSTM01-N
8	Đỗ Gia Hưng	02/07/2003	Nam	Tp. Hồ Chí Minh	2.46	Trung bình	D21CQDSTM01-N
9	Phạm Tiến Phúc Hưng	12/12/2003	Nam	Ninh Thuận	3.27	Giỏi	D21CQDSTM01-N
10	Trần Minh Kháng	19/08/2003	Nam	Cà Mau	3.15	Khá	D21CQDSTM01-N
11	Nguyễn Minh Khánh	11/10/2003	Nam	Khánh Hòa	2.96	Khá	D21CQDSTM01-N
12	Lê Trung Kiên	22/03/2003	Nam	Bình Thuận	3.35	Giỏi	D21CQDSTM01-N
13	Nguyễn Bình Minh	12/06/2003	Nam	Quảng Nam	2.65	Khá	D21CQDSTM01-N
14	Võ Phúc Nguyên	10/08/2003	Nam	Tiền Giang	2.86	Khá	D21CQDSTM01-N
15	Dương Đức Phúc	09/12/2003	Nam	Gia Lai	2.82	Khá	D21CQDSTM01-N
16	Nguyễn Việt Thành	01/11/2003	Nam	Tp. Hồ Chí Minh	3.28	Giỏi	D21CQDSTM01-N
17	Hà Minh Trí	10/02/2003	Nam	Nam Định	3.42	Giỏi	D21CQDSTM01-N
18	Đặng Văn Vũ	14/07/2002	Nam	Hà Tĩnh	2.65	Khá	D21CQDSTM01-N

Danh sách gồm 18 sinh viên

Trong đó:

- Xuất sắc: 0 sinh viên
- Giỏi: 05 sinh viên
- Khá: 12 sinh viên
- Trung bình: 01 sinh viên



PGS.TS. Trần Quang Anh

DANH SÁCH SINH VIÊN ĐƯỢC CÔNG NHẬN TỐT NGHIỆP ĐẠI HỌC

(Kèm theo Quyết định số **595**/QĐ-HV ngày **23** tháng 03 năm 2026 của Giám đốc Học viện)

Khóa: **2021**
Hệ đào tạo: **Đại học**
Hình thức đào tạo: **Chính quy**
Đơn vị đào tạo: **Cơ sở đào tạo tại Tp. Hồ Chí Minh**
Ngành đào tạo: **Công nghệ thông tin**

TT	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Nơi sinh	ĐTB	Xếp loại	Ghi chú
1	Vũ Quốc Hoàng Anh	29/01/2003	Nam	Tp. Hồ Chí Minh	2.80	Khá	D21CQCNHT01-N
2	Đặng Thị Thúy Hằng	24/11/2003	Nữ	Bình Định	3.00	Khá	D21CQCNHT01-N
3	Trần Huỳnh Trung Hiếu	24/12/2003	Nam	Long An	3.00	Khá	D21CQCNHT01-N
4	Hà Gia Huy	21/05/2003	Nam	Cần Thơ	3.53	Giỏi	D21CQCNHT01-N
5	Nguyễn Thị Thanh Huyền	04/06/2003	Nữ	Quảng Ngãi	3.03	Khá	D21CQCNHT01-N
6	Nguyễn Thành Long	09/11/2003	Nam	Phú Yên	2.83	Khá	D21CQCNHT01-N
7	Nguyễn Thị Huyền My	18/10/2003	Nữ	Đồng Tháp	2.82	Khá	D21CQCNHT01-N
8	Trần Bình Phương Nhã	08/11/2003	Nữ	Kiên Giang	2.89	Khá	D21CQCNHT01-N
9	Dur Trọng Nhân	26/12/2003	Nam	Tp. Hồ Chí Minh	2.80	Khá	D21CQCNHT01-N
10	Nguyễn Thị Phương Thảo	28/10/2003	Nữ	Bình Định	3.41	Giỏi	D21CQCNHT01-N
11	Nguyễn Thị Minh Thư	08/09/2003	Nữ	Phú Yên	3.40	Giỏi	D21CQCNHT01-N
12	Tô Phan Kiều Thương	06/06/2003	Nữ	Phú Yên	3.32	Giỏi	D21CQCNHT01-N
13	Trần Đình Toàn	30/09/2003	Nam	Long An	3.27	Giỏi	D21CQCNHT01-N
14	Đặng Ngọc Yến	15/10/2003	Nữ	Quảng Ngãi	2.84	Khá	D21CQCNHT01-N
15	Trần Kim An	01/01/2003	Nam	Bình Định	2.87	Khá	D21CQCNPM01-N
16	Bùi Vũ Tuấn Anh	12/04/2003	Nam	Tp. Hồ Chí Minh	3.34	Giỏi	D21CQCNPM01-N
17	Phạm Phú Bảo	18/08/2003	Nam	Tp. Hồ Chí Minh	3.43	Giỏi	D21CQCNPM01-N
18	Võ Gia Bảo	26/09/2003	Nam	Khánh Hòa	3.07	Khá	D21CQCNPM01-N
19	Nguyễn Ngọc Đạt	24/04/2003	Nam	Đắk Lắk	3.43	Giỏi	D21CQCNPM01-N
20	Hoàng Linh Diệp	14/04/2003	Nữ	Lạng Sơn	3.20	Giỏi	D21CQCNPM01-N
21	Lê Văn Dũng	11/12/2003	Nam	Thanh Hóa	3.28	Giỏi	D21CQCNPM01-N
22	Nguyễn Trường Giang	08/10/2003	Nam	Bình Thuận	2.90	Khá	D21CQCNPM01-N
23	Đào Phan Quốc Hoài	10/03/2003	Nam	Bến Tre	3.35	Giỏi	D21CQCNPM01-N
24	Nguyễn Đức Khải Hoàn	03/01/2003	Nam	Tp. Hồ Chí Minh	3.24	Giỏi	D21CQCNPM01-N
25	Phạm Văn Hùng	11/09/2003	Nam	Đắk Lắk	3.26	Giỏi	D21CQCNPM01-N
26	Đặng Quốc Huy	26/12/2003	Nam	Bình Định	2.85	Khá	D21CQCNPM01-N
27	Vũ Gia Huy	31/08/2003	Nam	Cà Mau	3.29	Giỏi	D21CQCNPM01-N



TT	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Nơi sinh	ĐTB	Xếp loại	Ghi chú
28	Lê Phúc Khang	09/04/2003	Nam	Quảng Ngãi	3.37	Giỏi	D21CQCNP01-N
29	Nguyễn Thị Vân Khánh	13/07/2003	Nữ	Bến Tre	3.41	Giỏi	D21CQCNP01-N
30	Võ Anh Kiệt	22/02/2003	Nam	Quảng Trị	3.21	Giỏi	D21CQCNP01-N
31	Nguyễn Quang Linh	04/11/2003	Nam	Long An	2.91	Khá	D21CQCNP01-N
32	Lê Hữu Lộc	13/05/2003	Nam	Trà Vinh	2.98	Khá	D21CQCNP01-N
33	Nguyễn Tấn Lộc	29/08/2003	Nam	Đồng Nai	2.90	Khá	D21CQCNP01-N
34	Lương Thành Lợi	04/02/2003	Nam	Đồng Nai	2.84	Khá	D21CQCNP01-N
35	Nguyễn Nhật Minh	18/03/2003	Nam	Khánh Hòa	3.37	Giỏi	D21CQCNP01-N
36	Trần Song Nguyên	25/12/2003	Nam	Tp. Hồ Chí Minh	3.15	Khá	D21CQCNP01-N
37	Nguyễn Bình Phương	22/12/2003	Nam	Bình Định	3.49	Giỏi	D21CQCNP01-N
38	Võ Trung Quân	10/08/2002	Nam	Quảng Nam	3.36	Giỏi	D21CQCNP01-N
39	Trần Việt Quang	31/10/2003	Nam	Vĩnh Long	3.17	Khá	D21CQCNP01-N
40	Trần Thiện Tấn	20/02/2003	Nam	Bình Thuận	3.07	Khá	D21CQCNP01-N
41	Lê Đức Thái	01/01/2003	Nam	Quảng Trị	3.21	Giỏi	D21CQCNP01-N
42	Dương Hoàng Thiện	29/09/2003	Nam	Bình Phước	3.09	Khá	D21CQCNP01-N
43	Lê Minh Thông	29/07/2003	Nam	Bà Rịa - Vũng Tàu	2.85	Khá	D21CQCNP01-N
44	Đào Nguyễn Duy Tiên	18/09/2003	Nam	Bình Định	2.63	Khá	D21CQCNP01-N
45	Phạm Thanh Trường	17/11/2003	Nam	Đồng Tháp	3.07	Khá	D21CQCNP01-N
46	Vũ Quốc Bảo	06/07/2003	Nam	Tây Ninh	3.25	Giỏi	D21CQCNP02-N
47	Nguyễn Thành Đạt	16/12/2003	Nam	Quảng Ngãi	2.83	Khá	D21CQCNP02-N
48	Trần Bá Dũng	05/12/2003	Nam	Quảng Bình	3.03	Khá	D21CQCNP02-N
49	Nguyễn Thị Mỹ Duyên	26/01/2003	Nữ	Bình Phước	2.94	Khá	D21CQCNP02-N
50	Lê Quang Hiến	30/11/2003	Nam	Hà Tĩnh	2.79	Khá	D21CQCNP02-N
51	Phan Minh Hiếu	11/04/2003	Nam	Phú Yên	2.62	Khá	D21CQCNP02-N
52	Phan Phi Hùng	07/06/2003	Nam	Gia Lai	3.22	Giỏi	D21CQCNP02-N
53	Mai Văn Huy	11/12/2003	Nam	Bình Định	2.88	Khá	D21CQCNP02-N
54	Nguyễn Khang Hy	13/06/2003	Nam	Khánh Hòa	3.02	Khá	D21CQCNP02-N
55	Lê Minh Khải	20/07/2003	Nam	Phú Yên	2.85	Khá	D21CQCNP02-N
56	Nguyễn Phúc Minh Khang	01/01/2003	Nam	Khánh Hòa	3.11	Khá	D21CQCNP02-N
57	Nguyễn Trung Khánh	18/08/2003	Nam	Bình Định	3.15	Khá	D21CQCNP02-N
58	Võ Khin	21/12/2003	Nam	Bình Thuận	3.25	Giỏi	D21CQCNP02-N
59	Nguyễn Phi Long	10/09/2003	Nam	Khánh Hòa	3.17	Khá	D21CQCNP02-N
60	Lê Ngọc Luân	05/05/2003	Nam	Cần Thơ	3.19	Khá	D21CQCNP02-N

TT	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Nơi sinh	ĐTB	Xếp loại	Ghi chú
61	Nguyễn Đình Luật	18/03/2003	Nam	Nghệ An	2.53	Khá	D21CQCNP02-N
62	Đặng Xuân Nam	25/05/2003	Nam	Tp. Hồ Chí Minh	3.31	Giỏi	D21CQCNP02-N
63	Trần Vũ Phương Nam	19/02/2003	Nam	Thừa Thiên - Huế	2.94	Khá	D21CQCNP02-N
64	Phạm Minh Nghi	18/12/2002	Nam	Bạc Liêu	2.64	Khá	D21CQCNP02-N
65	Võ Trọng Nghĩa	22/02/2003	Nam	Tiền Giang	2.72	Khá	D21CQCNP02-N
66	Nguyễn Tấn Nguyên	23/04/2003	Nam	Khánh Hòa	2.93	Khá	D21CQCNP02-N
67	Phan Hoài Nhân	01/08/2003	Nam	Gia Lai	2.87	Khá	D21CQCNP02-N
68	Lê Tuấn Nhật	01/05/2003	Nam	Quảng Trị	3.12	Khá	D21CQCNP02-N
69	Đàm Tuấn Phát	01/06/2003	Nam	Tây Ninh	2.69	Khá	D21CQCNP02-N
70	Hồ Văn Phú	27/10/2003	Nam	Thanh Hóa	2.84	Khá	D21CQCNP02-N
71	Phạm Bùi Nam Phương	25/09/2003	Nam	Lâm Đồng	2.89	Khá	D21CQCNP02-N
72	Nguyễn Như Hoàng Sơn	15/08/2003	Nam	Hà Nội	2.70	Khá	D21CQCNP02-N
73	Nguyễn Duy Tân	23/08/2003	Nam	Thừa Thiên - Huế	2.97	Khá	D21CQCNP02-N
74	Lương Đạt Thiện	06/11/2003	Nam	Đắk Lắk	3.09	Khá	D21CQCNP02-N
75	Vũ Thị Thanh Thùy	22/11/2003	Nữ	An Giang	3.10	Khá	D21CQCNP02-N
76	Nguyễn Minh Tiến	03/06/2003	Nam	Cà Mau	3.15	Khá	D21CQCNP02-N
77	Lê Văn Tuấn	19/04/2003	Nam	Quảng Ngãi	3.08	Khá	D21CQCNP02-N
78	Nguyễn Thanh Tùng	22/10/2003	Nam	Bến Tre	2.69	Khá	D21CQCNP02-N
79	Nguyễn Phạm Mẫn Uy	26/12/2003	Nam	Bình Thuận	3.23	Giỏi	D21CQCNP02-N
80	Huỳnh Như Ý	09/03/2003	Nam	Quảng Nam	3.01	Khá	D21CQCNP02-N

Danh sách gồm 80 sinh viên

Trong đó:

- **Xuất sắc:** 0 sinh viên

- **Giỏi:** 26 sinh viên

- **Khá:** 54 sinh viên

- **Trung bình:** 0 sinh viên

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC

PGS.TS. Trần Quang Anh

DANH SÁCH SINH VIÊN ĐƯỢC CÔNG NHẬN TỐT NGHIỆP ĐẠI HỌC

(Kèm theo Quyết định số 595/QĐ-HV ngày 23 tháng 03 năm 2026 của Giám đốc Học viện)

Khóa: 2021
Hệ đào tạo: Đại học
Hình thức đào tạo: Chính quy
Đơn vị đào tạo: Cơ sở đào tạo tại Tp. Hồ Chí Minh
Ngành đào tạo: Công nghệ thông tin-CLC

TT	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Nơi sinh	ĐTB	Xếp loại	Ghi chú
1	Nguyễn Trọng Đăng Khoa	14/04/2003	Nam	Tp. Hồ Chí Minh	3.36	Giỏi	E21CQCNTT01-N
2	Nguyễn Hoàng Thiện	18/09/2003	Nam	Đồng Nai	3.43	Giỏi	E21CQCNTT01-N
3	Trần Nguyễn Vy	17/10/2003	Nam	Đồng Nai	3.16	Khá	E21CQCNTT01-N

Danh sách gồm 03 sinh viên

Trong đó:

- Xuất sắc: 0 sinh viên
- Giỏi: 02 sinh viên
- Khá: 01 sinh viên
- Trung bình: 0 sinh viên



PGS.TS. Trần Quang Anh

DANH SÁCH SINH VIÊN ĐƯỢC CÔNG NHẬN TỐT NGHIỆP ĐẠI HỌC

(Kèm theo Quyết định số 595/QĐ-HV ngày 23 tháng 03 năm 2026 của Giám đốc Học viện)

Khóa: 2021
Hệ đào tạo: Đại học
Hình thức đào tạo: Chính quy
Đơn vị đào tạo: Cơ sở đào tạo tại Tp. Hồ Chí Minh
Ngành đào tạo: Kỹ thuật điều khiển tự động hoá

TT	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Nơi sinh	ĐTB	Xếp loại	Ghi chú
1	Đỗ Đức Huy	28/06/2002	Nam	Bình Phước	3.30	Giỏi	D21CQDKTD01-N
2	Lê Đình Long	02/09/2003	Nam	Nghệ An	2.78	Khá	D21CQDKTD01-N

Danh sách gồm 02 sinh viên

Trong đó:

- Xuất sắc: 0 sinh viên
- Giỏi: 01 sinh viên
- Khá: 01 sinh viên
- Trung bình: 0 sinh viên

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC
HỌC VIỆN
CÔNG NGHỆ
BƯU CHÍNH
VIỄN THÔNG
PGS.TS. Trần Quang Anh

DANH SÁCH SINH VIÊN ĐƯỢC CÔNG NHẬN TỐT NGHIỆP ĐẠI HỌC

(Kèm theo Quyết định số 595/QĐ-HV ngày 23 tháng 03 năm 2026 của Giám đốc Học viện)

Khóa: 2021
Hệ đào tạo: Đại học
Hình thức đào tạo: Chính quy
Đơn vị đào tạo: Cơ sở đào tạo tại Tp. Hồ Chí Minh
Ngành đào tạo: Kỹ thuật điện tử viễn thông

TT	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Nơi sinh	ĐTB	Xếp loại	Ghi chú
1	Vũ Thiện Ân	16/10/2003	Nam	Tp. Hồ Chí Minh	2.54	Khá	D21CQVTHI01-N
2	Nguyễn Chí Bảo	24/06/2003	Nam	Ninh Bình	2.75	Khá	D21CQVTHI01-N
3	Tô Hoàng Bửu	22/11/2003	Nam	Gia Lai	2.86	Khá	D21CQVTHI01-N
4	Trần Gia Chính	26/10/2003	Nam	Khánh Hòa	3.21	Giỏi	D21CQVTHI01-N
5	Đoàn Minh Đức	20/08/2003	Nam	Thái Bình	2.59	Khá	D21CQVTHI01-N
6	Ngô Hoàng Hiệp	01/02/2003	Nam	Tp. Hồ Chí Minh	2.86	Khá	D21CQVTHI01-N
7	Đặng Thu Huyền	07/03/2003	Nữ	Thái Bình	3.30	Giỏi	D21CQVTHI01-N
8	Trần Phước Khang	11/09/2003	Nam	Đồng Nai	2.63	Khá	D21CQVTHI01-N
9	Trần Nguyễn Tuấn Khanh	06/12/2003	Nam	Tiền Giang	3.18	Khá	D21CQVTHI01-N
10	Phạm Hoàng Quy	08/03/2003	Nam	Long An	2.38	Trung bình	D21CQVTHI01-N
11	Kiều Văn Sơn	11/08/2003	Nam	Lâm Đồng	3.23	Giỏi	D21CQVTHI01-N
12	Nguyễn Hoàng Thắng	31/05/2003	Nam	Bình Định	2.65	Khá	D21CQVTHI01-N
13	Trần Minh Thương	08/08/2003	Nam	Bình Định	3.05	Khá	D21CQVTHI01-N
14	Nguyễn Ngọc Trí	06/07/2003	Nam	Tiền Giang	2.82	Khá	D21CQVTHI01-N
15	Trần Đức Triều	09/02/2003	Nam	Nam Định	2.78	Khá	D21CQVTHI01-N
16	Trần Minh Trung	11/06/2003	Nam	Bình Thuận	2.97	Khá	D21CQVTHI01-N
17	Hà Huy Việt	02/04/2003	Nam	Đồng Nai	3.06	Khá	D21CQVTHI01-N
18	Huỳnh Gia Bảo	19/01/2003	Nam	Tp. Hồ Chí Minh	2.55	Khá	D21CQVTMD01-N
19	Nguyễn Châu Trần Bảo Châu	01/10/2003	Nữ	Bình Định	3.41	Giỏi	D21CQVTMD01-N
20	Nguyễn Trường Giang	20/10/2003	Nam	Bến Tre	2.58	Khá	D21CQVTMD01-N
21	Phạm Đức Khải	04/07/2003	Nam	Phú Yên	2.90	Khá	D21CQVTMD01-N
22	Mạch Thế Phong	25/07/2003	Nam	Khánh Hòa	3.31	Giỏi	D21CQVTMD01-N
23	Vũ Minh Quang	16/09/2003	Nam	Nam Định	3.36	Giỏi	D21CQVTMD01-N
24	Nguyễn Chân Tâm	15/08/2003	Nam	Bà Rịa - Vũng Tàu	2.74	Khá	D21CQVTMD01-N
25	Hà Minh Tiến	02/03/2003	Nam	Bình Định	3.06	Khá	D21CQVTMD01-N
26	Lê Thị Ngọc Trâm	18/04/2003	Nữ	An Giang	3.35	Giỏi	D21CQVTMD01-N
27	Nguyễn Anh Tuấn	12/05/2003	Nam	Tp. Hồ Chí Minh	2.59	Khá	D21CQVTMD01-N

TT	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Nơi sinh	ĐTB	Xếp loại	Ghi chú
28	Trần Hà Thanh Tuấn	18/10/2003	Nam	Tp. Hồ Chí Minh	2.99	Khá	D21CQVTMD01-N
29	Vũ Quang Vinh	19/09/2002	Nam	Bình Phước	2.81	Khá	D21CQVTMD01-N
30	Lê Khánh Đạt	30/05/2003	Nam	Đồng Tháp	2.68	Khá	D21CQVTVT01-N
31	Bùi Quốc Hưng	26/10/2003	Nam	Quảng Ngãi	2.52	Khá	D21CQVTVT01-N
32	Thái Anh Quân	20/01/2003	Nam	Bình Định	2.82	Khá	D21CQVTVT01-N
33	Nguyễn Hữu Thắng	22/12/2003	Nam	Hải Dương	2.29	Trung bình	D21CQVTVT01-N

Danh sách gồm 33 sinh viên

Trong đó:

- Xuất sắc: 0 sinh viên
- Giỏi: 07 sinh viên
- Khá: 24 sinh viên
- Trung bình: 02 sinh viên



PGS.TS. Trần Quang Anh

